

Bản án số: 82 /2022/HS-PT

Ngày: 26 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Cường

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Hòa, ông Trần Phước Hiệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mai, là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Bích, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 70/2022/TLPT-HS, ngày 09 tháng 6 năm 2022. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân TX. Lagi. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXPT-HS, ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận. Bị cáo có kháng cáo:

1. NGÔ MINH A1 - Tên gọi khác: Bi Lộ - Sinh năm: 1988, tại Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố 5, phường X, thị xã Y, tỉnh Bình Thuận. Tạm trú tại: Khu phố 9, phường X1, thị xã Y, tỉnh Bình Thuận; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông: Ngô Văn S, sinh năm: 1956 và bà Võ Thị N, sinh năm: 1960; Vợ: Trần Thị Ngọc L, sinh năm: 1989; Có 02 con, lớn nhất sinh năm: 2012, nhỏ nhất sinh năm: 2017; Tiền án - Tiền sự: Không; Nhân thân:

+ Ngày 27/5/2017, Ngô Minh A1 bị Chủ tịch UBND thị xã Y ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng (Quyết định số: 137/QĐ-XPVPHC).

+ Bị Chủ tịch UBND phường X áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thời hạn 03 tháng kể từ ngày 11/7/2018.

+ Ngày 27/02/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Y xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 11/2019/HSST. Ngày 17/8/2019, chấp hành xong án phạt tù theo Giấy chứng nhận số: 538/GCN của Giám thị Trại giam Sông Cái.

Bị cáo hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Toà án nhân dân thị xã Y. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. TRẦN HỮU A2 - Sinh năm: 1974, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 4, phường X1, thị xã Y, tỉnh Bình Thuận; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông: Trần Hữu V, sinh năm: 1948 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1950 (Đã chết); Vợ: Trần Thị D, sinh năm: 1978; Có 02 con, lớn nhất sinh năm: 2001, nhỏ nhất sinh năm: 2005; Tiền án - Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/3/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Y xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng 02 ngày, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Bản án số 13/2010/HSST).

Bị cáo hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thị xã Y. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này còn có 01 bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Kim A3 là đối tượng nghiện ma túy. Trong tháng 11 năm 2021, bị cáo A3 đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thị xã Y, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 04/11/2021, tại Trung A1 Y tế thị xã Y thuộc khu phố 6, phường X2, thị xã Y. Sau khi tiêm vắc-xin ngừa Covid-19 xong, bị cáo A3 lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu Jupiter màu trắng - xanh, biển kiểm soát 86B7 - 188.99 của anh Trần Xuân S, rồi điều khiển về khu Mành Trúc thuộc khu phố 10, phường X1, thị xã Y để tìm nơi tiêu thụ. Thông qua một người tên A3 (không rõ nhân thân, lai lịch), bị cáo A3 gặp Ngô Minh A1 và nhờ A1 cầm cố hoặc bán giùm chiếc xe mô tô trên với giá khoảng 1.000.000 đồng. Khi được A3 nhờ, A1 không hỏi gì về nguồn gốc xe, không yêu cầu cung cấp giấy tờ vì biết rõ đây là xe phạm pháp và đồng ý giúp A3 tiêu thụ xe. Sau đó, A1 điều khiển xe mô tô trên đến đường Đình Bộ Lĩnh thuộc khu phố 8, phường X1, thị xã Y bán cho một người tên Mười Lùn (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.000.000 đồng và không lập hợp đồng mua bán xe. Số tiền bán xe, A1 về đưa cho bị cáo A3 700.000 đồng, còn 300.000 đồng bị cáo A3 cho A1 và người tên A3 ở khu Mành Trúc, chia nhau mỗi người 150.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác minh được nhân thân lai lịch của người có tên Mười Lùn nên không thu hồi được vật chứng là chiếc xe mô tô hiệu Jupiter, biển số: 86B7 - 188.99 của ông Trần Xuân Sơn.

Tại Kết luận định giá số: 64/KL-ĐGTS ngày 06/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thị xã Y kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Jupiter, màu trắng xanh, dung tích 113, số khung RLCJ1PB30FY070211, số máy 1PB3-070217, biển số 86B7-188.99, đăng ký lần đầu ngày 05/3/2015, đã qua sử dụng đến ngày 04/11/2021, giá trị còn lại là: 10.270.333 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/11/2021, bị cáo Lê Kim A3 đang ngồi uống cà phê tại Ngã tư đường Thống Nhất và đường Nguyễn Ngọc Kỳ thuộc khu phố 10, phường X1, thị xã Y thì nhìn thấy vụ va chạm giữa xe mô tô hiệu Wave màu trắng, biển số 86B6 - 421.97 do Trần Đức H điều khiển với một cô gái. Thấy vậy, A3 chủ động chạy ra đỡ cô gái và yêu cầu H chở cô gái đến Bệnh viện Đa khoa khu vực thị xã Y để điều trị, còn A3 ngồi phía sau cô gái để cùng lên bệnh viện. Khi đến bệnh viện, A3 và H dìu cô gái vào cấp cứu. Lúc này, A3 nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 86B6 - 421.97 của H nên nói dối H đưa xe để A3 chạy về hiện trường vụ tai nạn cho công an làm việc, còn H ở lại chăm sóc cho cô gái, đồng thời A3 cũng dặn nhân viên y tế tại bệnh viện giữ H lại vì H là người gây ra tai nạn. Do tin tưởng nên H đồng ý đưa chìa khóa xe mô tô trên cho A3. Sau khi lấy được xe, A3 không đến hiện trường mà điều khiển xe đến khu Mảnh Trúc gặp Ngô Minh A1 để nhờ A1 bán hoặc cầm dùm xe mô tô trên. A1 hỏi A3 xe này ở đâu thì A3 nói xe trộm ở Vũng Tàu. Sau đó, A1 đưa trước cho A3 số tiền 400.000 đồng rồi gửi xe này vào tiệm sửa xe của anh Nguyễn Trọng P (P không biết đây là tài sản phạm pháp). Những ngày sau, A1 nhiều lần đưa thêm tiền cho A3 và sau đó A3 đã bán chiếc xe này cho A1 với số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi mua xe, A1 tháo biển số 86B6 - 421.97 ra vứt đi và gắn biển số 86B6 - 114.22 (A1 khai nhận được) vào để sử dụng. Khoảng 01 tuần sau, A1 mang xe mô tô trên đến khu vực đường Đinh Bộ Lĩnh thuộc khu phố 8, phường X1, thị xã Y bán cho Trần Hữu A2 với giá 4.300.000 đồng. Tại thời điểm mua xe, A2 biết xe trên là do phạm pháp mà có vì xe không có giấy tờ nhưng vì ham rẻ nên A2 đồng ý mua để làm P tiện đi lại. Việc mua bán xe giữa A2 và A1 không lập hợp đồng mua bán. Để tránh bị phát hiện, sau khi mua xe A2 thay đổi một số đặc điểm của xe như tháo biển số 86B6 - 114.22 và thay bằng biển số 86B8 - 225.28, dán thêm tem vào hai bên xe.

Tại Kết luận định giá số 63/KL-ĐGTS ngày 03/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thị xã Y kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng đen bạc, biển số 86B6-421.97 (86B6 - 114.22) đăng ký lần đầu ngày 03/3/2015, đã qua sử dụng, còn hoạt động; có giá trị là: 10.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 09 giờ ngày 20/11/2021, bị cáo Lê Kim A3 đón taxi đi từ nhà nghỉ Quế Anh thuộc thị trấn X3, huyện Y1 về thị xã Y. Trong quá trình ngồi trên xe taxi, A3 quan sát thấy tài xế là Cao Chí A1 sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung A70 có giá trị nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. Để thực hiện ý định này, A3 tự giới thiệu mình tên Quân làm nghề môi giới bất động sản nhằm che giấu nhân thân. Khi đến thị xã Y, A3 nói A1 ghé vào Siêu thị Co.op Mart tại khu phố 4, phường Tân Thiện, thị xã Y để gửi túi quần áo mang theo với mục đích dễ dàng tẩu thoát. Tiếp đó, A3 nhiều lần hỏi mượn điện thoại của A1 để gọi điện với mục đích tiếp cận điện thoại và chờ cơ hội chiếm đoạt, sau mỗi lần mượn A3 đều trả lại điện thoại và trả tiền gọi để tạo lòng tin của A1. Khi đến khu vực chợ Y, là nơi đông người thuận lợi cho việc chiếm đoạt điện thoại và tẩu thoát, A3 tiếp tục mượn điện thoại của A1 và nói dối là gọi điện cho bạn. Sau khi A1 đưa điện thoại, A3 xuống xe và A1 cũng bước xuống xe theo nên A3 nói A1 lên xe để quay đầu xe lại. Trong lúc A1 quay đầu xe thì A3 cầm điện thoại của A1 bỏ trốn vào khu vực chợ. A1 sau đó phát hiện bị A3 chiếm đoạt điện thoại đã đi tìm nhưng

không thấy nên đến Công an phường X1 trình báo. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, A3 đem điện thoại đến tiệm điện thoại Thảo Khánh bán cho ông Khương Duy Khánh (chủ tiệm) với giá 1.400.000 đồng. Khi bán A3 nói điện thoại của A3, không nhớ mặt khẩu nên anh Khánh tin tưởng và đồng ý mua điện thoại.

Tại Kết luận định giá số 61/KL-ĐGTS ngày 01/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thị xã Y kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A70, màu đen ánh tím, ốp lưng màu đen, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị là: 3.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 26/11/2021, bị cáo Lê Kim A3 đi bộ quanh tại khu vực chợ X2 thuộc khu phố 2, phường X2, thị xã Y, với ý định tìm kiếm tài sản của người dân sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, A3 quan sát thấy bà Nguyễn Thị Bích Liên điều khiển xe mô tô hiệu Savi màu xanh, biển số 86K3 - 7510 đến chợ, dừng xe trong một hẻm nhỏ, cắm chìa khóa trên xe rồi vào chợ mua đồ. Lúc này, A3 lén lút lấy trộm chiếc xe trên rồi điều khiển đến khu vực Mảnh Trúc. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, A3 đem xe mô tô trên bán cho ông Trần Lý với giá 500.000 đồng. Khi bán, A3 nói với ông Lý là xe mô tô trên là của A3 nhưng đã bị mất giấy tờ, để tạo cho ông Lý sự tin tưởng, A3 đã kéo khẩu trang xuống cho ông Lý chụp hình làm bằng chứng nên ông Lý đã đồng ý mua xe mô tô trên.

Tại Kết luận định giá số 60/KL-ĐGTS ngày 01/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thị xã Y kết luận: 01 xe mô tô hiệu SAVI, màu xanh, biển số 86K3 - 7510, đăng ký lần đầu ngày 21/12/2002, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị là: 2.100.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đối với 02 xe mô tô biển số 86K3 - 7510 và 86B6 - 421.97 cùng 01 điện thoại di động hiệu Samsung A70, đã được Cơ quan điều tra lần lượt trả cho các bị hại là Nguyễn Thị Bích L, Trần Đức H và Cao Chí A1.

Đối với chiếc biển số 86B6 - 114.22 mà Ngô Minh A1 gắn vào xe mô tô hiệu Wave màu trắng sau khi mua của Lê Kim A3, đã được Cơ quan điều tra chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Y để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Jupiter BKS: 86B7 - 188.99 của ông Trần Xuân S, hiện không thu hồi được.

Về phần dân sự: Các bị hại Trần Đức H, Cao Chí A1, Nguyễn Thị Bích L sau khi nhận được tài sản thì không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự. Riêng bị hại Trần Xuân S yêu cầu bị cáo Lê Kim A3 phải bồi thường giá trị chiếc xe theo kết luận định giá là 10.270.333 đồng. Ông Khương Duy K yêu cầu Lê Kim A3 bồi thường số tiền bỏ ra để mua điện thoại là 1.400.000 đồng; ông Trần Lý không yêu cầu bị cáo A3 bồi thường dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân TX. Lagi đã quyết định:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Kim A3, phạm 02 tội: “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Các bị cáo Ngô Minh A1 và Trần Hữu A2, đều phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Khoản 1 Điều 174; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Lê Kim A3 02 (Hai) năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” và 02 (Hai) năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Kim A3 chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/11/2021.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 323; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Ngô Minh A1 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 323; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu A2 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các Điều 357, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự;

Tuyên: Buộc bị cáo Lê Kim A3 phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Xuân S số tiền là 10.270.333 (Mười triệu, hai trăm bảy mươi ngàn, ba trăm ba mươi ba) đồng và hoàn trả cho anh Khương Duy K số tiền 1.400.000 (Một triệu bốn trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên: Tịch thu tiêu huỷ 01 biển số 86B6 - 114.22, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Y theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/3/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Y với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Y.

[4] Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 và Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Kim A3, Ngô Minh A1 và Trần Hữu A2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo Lê Kim A3 còn phải nộp 583.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyền kháng theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, các bị cáo Ngô Minh A1 và Trần Hữu A2 làm đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt. Đề nghị Tòa án tỉnh Bình Thuận xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xin hưởng án treo.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân TX. Lagi có Thông báo số 17/2022/HSST-QĐ về việc sửa chữa Bản án số hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân TX. Lagi như sau:

Tại dòng 21 từ trên xuống trang 1 của bản án sơ thẩm đã ghi:

LÊ KIM A3 - Sinh năm: 1993, tại Bà Rịa Vũng Tàu; Nơi cư trú: Thôn A3 H, xã Tân A3, huyện Y1, tỉnh Bình Thuận;

Nay được sửa chữa như sau:

LÊ KIM A3 - Sinh năm: 1993, tại Bà Rịa Vũng Tàu; Nơi cư trú: Thôn A3 H, xã A3 H, huyện Y1, tỉnh Bình Thuận;

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Ngô Minh A1 và Trần Hữu A2 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Ngô Minh A1 và Trần Hữu A2; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân TX. Lagi về mức hình phạt đối với các bị cáo Ngô Minh A1 và Trần Hữu A2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Ngô Minh A1 và Trần Hữu A2 thừa nhận hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, là đúng không oan.

Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Vào các ngày 04/11/2021, 09/11/2021 biết Lê Kim A3 phạm tội mà có xe mô tô. Nhưng bị cáo Ngô Minh A1 vẫn đồng ý giúp A3 tiêu thụ xe mô tô hiệu Jupiter màu trắng - xanh, biển số 86B7 - 188.99 và xe mô tô hiệu Wave biển số 86B6 - 421.97.

Còn đối với bị cáo Trần Hữu A2 vào ngày 09/11/2021 mặc dù biết rõ nguồn gốc xe mô tô hiệu Wave biển số 86B6 - 421.97 là do phạm tội mà có, nhưng vì ham rẻ nên A2 vẫn đồng ý mua để sử dụng.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xử các bị cáo Ngô Minh A1 và Trần Hữu A2 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo có được, cũng như nhân thân của các bị cáo và xử bị cáo Ngô Minh A1 18 (mười tám) tháng tù; bị cáo Trần Hữu A2 12 (mười hai) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ để hội đồng xét xử chấp nhận. Bản án sơ thẩm vì vậy được giữ nguyên như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa phúc thẩm.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Ngô Minh A1 và Trần Hữu A2; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân TX. Lagi về mức hình phạt đối với các bị cáo Ngô Minh A1 và Trần Hữu A2.

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Minh A1 và Trần Hữu A2, đều phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Ngô Minh A1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự ;

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu A2 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án.

Các bị cáo Ngô Minh A1 và Trần Hữu A2 mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 26-7-2022

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TA (02), VKS, CA TX. LaGi;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tổ HCTP – Tòa án tỉnh;
- Lưu: THS, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Đặng Văn Cường